TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2022
V/v"Ly hôn"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Trọng Thuỷ
Ông Mai Xuân Minh
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1994.
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T,huyện H, tỉnh Quảng Bình.
Nơi tạm trú hiện nay: Số 11/25 đường T, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2022, bản tự khai ngày 06 tháng 4 năm 2022trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Thế D trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N (nay là xã T) vào ngày 08/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nội ở thôn N, xã T được khoảng 02 năm từ năm 2014 đến năm 2016.

Từ năm 2016 anh D đi làm ăn ở Đài Loan, đến năm 2019 thì trở về địa phương và gia đình. Vợ chồng tiếp tục chung sốngnhưng chỉ được một thời gian ngắn khoảng cuối năm 2019 lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã bất đồng lẫn nhau. Sau đó chị L đã bỏ đi vào Nam làm ăn cho đến nay. Hiện tại chị L đang tạm trú tại địa chỉ số 11/25 đường T, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương và đang làm việc tại Công ty Cổ phần Sung HyunViNa, khu công nghiệp Bình Đường, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên anh có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 12/9/2015. Hiện nay đang ở cùng ông bà ngoại tại thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi ly hôn anh D có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng anh D trình bày: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt giữa anh Nguyễn Thế D và chị Hoàng Thị L nhưng chỉ có mặt nguyên đơnanh Nguyễn Thế D, vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị L nên Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Ngày 15/4/2022 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương thực hiện việc uỷ thác thu thập chứng cứ để lấy lời khai của chị Hoàng Thị L về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thế D và chị Hoàng Thị L.

Sau khi nhận được uỷ thác của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình, Toà án nhân dân Thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương đã tiến hành triệu tập chị L đến làm việc. Tuy nhiên chị Hoàng Thị L thông báo cho Toà án nhân dân thành phố Dĩ An biết chị đã về quê ở tỉnh Quảng Bình. Vì vậy ngày 19 tháng 5 năm 2022 Toà án nhân dân thành phố Dĩ An ,tỉnh Bình Dương đã hoàn trả Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 20/5/2022 chị Hoàng Thị L đã trực tiếp đến tại Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá và trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế D tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, (nay là xã T) vào ngày 08/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở thôn N, xã T, huyện H. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng lẫn nhau, anh D luôn có hành động bạo lực với chị. Do không chịu được nên chị đã đem con về sống với bố mẹ đẻ ở thôn N, xã N (nay

là xã T) từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh D làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Theo chị L trình bày: Vợ chồng có mộtcon chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo T , sinh ngày 12/9/2015. Hiện đang ở cùng với mẹ và ông bà ngoại tại xã T. Chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con, vì từ lúc con sinh ra cho đến nay con ở cùng chị, do chị chăm sóc và dạy dỗ. Anh D không quan tâm và thiếu sự lo lắng cho con, không cung cấp tiền để chị nuôi con. Chị L có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến lúc con trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị L trình bày: Không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Chị L thừa nhận thời gian vừa qua chị có nhận được giấy triệu tập của Toà án Tuyên Hoá nhưng vì chị đi làm ăn xa nên không về để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Thế D. Chị L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt vì ý do hiện tại chị đang đi làm ăn xa tại tỉnh Bình Dương, sắp tới chị tiếp tục vắng mặt tại địa phương việc đi lại khó khăn nên chị không thể về khi được Toà án triệu tập. Vì vậy chị L xin được vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập cũng như tại phiên toà xét xử, chị nhất trí việc ly hôn với anh Nguyễn Thế D vàtoàn bộ ý kiến chị đã trình bày trong biên bản lấy lời khai, không có bổ sung gì thêm. Đồng thời đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Thế D có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị L vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng nay không còn nữa nên anh có nguyện vọng xin được ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống riêng. Bị đơn chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế Dvà chị Hoàng Thị L đãtìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N (nay là xã T) vào ngày 08/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nội ở thôn H, xã N (nay là xã T), huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, lẽ ra vợ chồng phải biết vun đắp tình cảm để cuộc hôn nhân ngày càng bền vững, hạnh phúc. Nhưng do lỗi cả hai phía, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự thông cảm với nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên không biết cách khắc phục, chị L bỏ đi miền Nam làm ăn từ đó đến nay nên mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được.Vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện nay anh D vẫn ở tại địa phương, còn chị L đang làm ăn và tạm trú tại 11/25 đường T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình Toà án giải quyết chị L đều vắng mặt nên Toà án không thể

tiến hành hoà giải để giúp vợ chồnghàn gắn tình cảm trở về đoàn tụ. Nay chị L trở về và đến Toà án trình bày lời khai của mình, đồng thời nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh D vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa. Chị L có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị do hiện nay chị đang đi làm ăn xa, việc đi lại khó khăn nên thời gian tới chị không thể về trực tiếp tham gia phiên toà được. Xét thấy việc vắng mặt của chị L tại phiên toà là có lý do chính đángnên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Đơn đề nghị xét xử vắng mặt củachị Hoàng Thị L để xét xử vắng mặt chị.

Xét tình trạng vợ chồng hiện tại Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đãtrầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được.Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyễn Thế D là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế D và chị Hoàng Thị L là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của hai bên: Vợ chồng có một con chung làcháu Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 12/9/2015 hiện nay cháu đang ở với mẹ và gia đình ngoại. Quá trình giải quyết cả anh D và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Chị L yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Anh D không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Xét thấy nguyện vọng của các bên là chính đáng. Tuy nhiên từ trước đến nay cháuNguyễn Hoàng Bảo T vẫn ở với chị L tại gia đình ngoại. Đã quen dần cuộc sống hiện tại. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Nguyễn Thế D có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Hoàng Bảo T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000055 ngày 08 tháng 3 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thế D phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chấp nhận Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị L. Đồng thời công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế D và chị Hoàng Thị L.

2.Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóccon làNguyễn Hoàng Bảo T,sinh ngày 12/9/2015. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Thế D có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi cháu Nguyễn Hoàng Bảo T đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Thế D và chị Hoàng Thị Lkhông yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000055 ngày 08 tháng 3 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ nhưng dược khấu trừ hết số tiền trên.Vậy anh D đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn anh Nguyễn Thế D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2022). Riêng chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Hoàng Thị L.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thuỷ